

Các cuộc chiến tranh giữa Ayuthay và Lan Na từ thế kỷ XIV đến giữa thế kỷ XVI

NGUYỄN MẬU HÙNG*

Ra đời năm 1292 ở thượng lưu sông Mê Nam (phía bắc Thái Lan ngày nay), nhưng mối quan hệ giữa Lan Na và Ayuthay chỉ bắt đầu khi người Thái Lavô lập ra nhà nước Ayuthay ở hạ lưu cùng sông năm 1350. Tuy nhiên, những rắc rối trong mối quan hệ giữa hai nước chỉ thực sự nóng bỏng khi Ayuthay biểu lộ âm mưu thôn tính lãnh thổ lên phía bắc. Ngay trước khi vua Bôrômôraja I của Ayuthay qua đời (1388), đã diễn ra một cuộc chiến tranh kéo dài trong nhiều năm liền giữa hai nước vì những tham vọng quá đáng của người Thái phía Nam.

Cũng giống như các cuộc chiến tranh khác sau này, cuộc chiến tranh đó diễn ra do tranh chấp quyền kế vị. Sau khi vua Ku Na của Chiêng Mai qua đời (1378), người con trai 14 tuổi của ông ta lên ngôi kế vị. Tuy nhiên, Prôhm lại không chấp nhận điều đó, nên đã âm mưu chiếm đoạt ngôi báu. Bị thất bại, ông ta cầu xin vua Bôrômôraja I của Ayuthay giúp đỡ. Thấy đây là một cơ hội tuyệt vời để mở rộng quyền lực lên phía bắc, Bôrômôraja I liền

chộp ngay lấy lời cầu cứu của Prôhm và cử một đạo quân tấn công Chiêng Mai.

Được tin, vị vua trẻ tuổi của Chiêng Mai chuẩn bị sẵn một đội quân hùng hậu để đón tiếp Ayuthay. Một trận chiến quyết liệt đã diễn ra tại làng Sensanuk, gần Chiêng Mai. Trong trận đánh đó, quân Ayuthay đã bị đẩy vào tình trạng tồi tệ chưa từng có và buộc phải rút về Muang Li.

Cuộc xâm lược Chiêng Mai đầu tiên của Ayuthay kết thúc thất bại. Năm sau (1379), cựu vương Ramesuen lên ngôi.

Năm 1408, Intaraja (1408-1424) lên thay Ramesuen. Các sự kiện đáng chú ý nhất trong triều đại của ông ta đều diễn ra ở phía bắc, nơi có hai cuộc tranh chấp quyền kế vị. Cuộc tranh chấp thứ nhất diễn ra ở Sukhôthay. Ayuthay đã can thiệp thành công năm 1410. Năm sau, một cuộc tranh chấp khác diễn ra ở Chiêng Mai. Sau khi vua Sen Muang Ma của Chiêng Mai qua đời, người con trai út của ông ta là Fangken nắm quyền kế vị. Tuy

* Nguyễn Mậu Hùng, Khoa Đông phương học, Trường Đại học Đà Lạt

nhien, người con trai cả là hoàng tử Yi Kumkam lại không chấp nhận điều đó và cầu cứu Ayuthay giúp đỡ. Một đạo quân do vua Tammaraja III của Suhôthay chỉ huy được gửi đến Chiêng Mai để đưa hoàng tử Yi Kumkam lên ngôi. Thay vì tiến thẳng đến Chiêng Mai, đạo quân đó lại tấn công Payao⁽⁴⁾ nhưng thất bại và phải rút về Chiêngrai để chiêu mộ thêm quân lính.

Sau một thời gian nghỉ ngơi, quân Ayuthay tiến đến Lan Na. Việc bao vây kéo dài chưa được bao lâu thì vị vua trẻ tuổi của Chiêng Mai gợi ý rằng vấn đề nên được giải quyết bằng một trận đấu tay đôi. Mỗi bên chọn ra một võ tướng xuất sắc. Nếu võ tướng Ayuthay thắng trận, thì vua Fangken phải nhường lại ngôi báu cho anh trai của ông ta. Nếu võ tướng Lan Na chiến thắng, thì hoàng tử Yi Kumkam phải từ bỏ tham vọng của mình. Ý kiến này nhanh chóng được hai bên chấp nhận và cả hai võ tướng đã chiến đấu rất nhiều giờ liền nhưng vẫn bất phân thắng bại. Cuối cùng, với một vết xước nhỏ bị phát hiện trên ngón chân, quán quân Ayuthay bị xử thua trận.

Năm 1442, một cuộc tranh quyền kế vị khác lại diễn ra ở Chiêng Mai tạo cơ hội cho Ayuthay can thiệp. Vua Fangken của Chiêng Mai có mười con trai, người thứ sáu đã ép buộc bố mình phải nhường ngôi lại cho mình với vương hiệu Maharaja Srisutam Tilok. Người em của ông ta là Chao Sip (Chao Joi), thủ hiến Muang Fang, cực lực phản đối hành động này của ông anh bất hiếu. Ông ta lập tức đưa vua cha về Muang Fang và tuyên chiến với Tilok. Sau một trận đánh ác liệt, Fangken được đưa về Chiêng Mai, còn Chao Joi thì tẩu thoát đến Toen. Thủ hiến Toen đã cầu cứu vua Ayuthay giúp

đỡ Chao Joi. Tuy nhiên, hoàng tử Joi đã chết trong một cuộc tấn công bất ngờ vào Toen của Tilok trước khi sự giúp đỡ của Ayuthay đến, còn thủ hiến Toen thì bị đưa về Chiêng Mai xử tử.

Chớp lấy cơ hội đó, Bôromôraja II lập tức tiến hành xâm lược Chiêng Mai. Trên đường tiến quân, Ayuthay đã bắt rất nhiều tù binh và một nhóm trong số họ được sử dụng để chăm sóc voi. Hoàn cảnh này đã tạo điều kiện cho Chiêng Mai có cơ hội dùng mưu đối với Ayuthay. Rất nhiều gián điệp của Chiêng Mai đã cải trang làm tù nhân và đem đến họ bí mật cất giấu đoàn voi của Ayuthay làm cho việc hành quân của họ gặp vô vàn khó khăn. Chớp lấy cơ hội này, Chiêng Mai ào ạt tấn công đánh bại quân Ayuthay. Cùng lúc đó, vua Ayuthay phát bệnh nặng và cuộc viễn chinh của họ buộc phải hủy bỏ. Trước khi qua đời (1448), Bôromôraja II còn cố gắng tiến hành thêm một chiến dịch chống Chiêng Mai nữa nhưng cũng bị thất bại.

Cùng năm đó, Bôroma Trailoknat (1448-1488 lên ngôi vua Ayuthay. Triều đại của Trailok liên tục có chiến tranh với Chiêng Mai. Lần này chính vương quốc miền Bắc gây sự trước. Năm 1451, thủ hiến Sawamkhalok xin triều cống Chiêng Mai để tranh thủ sự ủng hộ của nước này trong cuộc đấu tranh chống lại Ayuthay. Vua Chiêng Mai liền cho đạo quân thứ nhất tấn công Sukhôthay nhưng bị đẩy lui. Đạo quân thứ hai đã chiếm được Kampengpet. Cùng lúc đó, Luang Phabang lại cho quân tấn công Chiêng Mai từ phía bắc khiến toàn bộ chiến dịch của họ phải hủy bỏ.

Năm 1460, những đám mây đen lại xuất hiện ở thượng nguồn sông Mê Nam.

Do âm mưu phản bội bị bại lộ, thủ hiến Sawankhalok chạy trốn đến Chiềng Mai và được Tilok cho làm thủ hiến Payao. Năm sau, ông ta vận động Tilok đem quân xâm lược Ayuthay. Họ đã chiếm được Sukhôthay và bao vây Pitsanulok. Mặc dù cuộc xâm lược của Vân Nam từ phía bắc buộc Chiềng Mai phải rút lui, nhưng Sukhôthay vẫn nằm dưới quyền kiểm soát của họ cho đến năm 1462, còn Sawankhalok trở thành một bộ phận lãnh thổ của Chiềng Mai.

Do bị Chiềng Mai tấn công liên tục, năm 1463, Trailok quyết định để cho con trai cả của mình, hoàng tử Bôrômôraja, làm thủ hiến Ayuthay, còn ông cùng hoàng tử Intaraja dời đến Pitsanulok. Ngay lập tức, Chiềng Mai tấn công Sukhôthay⁽¹⁾ dữ dội nhưng bị đẩy lui với những tổn thất to lớn và bị truy đuổi sâu vào trong lãnh thổ của mình. Tuy nhiên, tại đồi Doi Ba quân Chiềng Mai đã phản công quyết liệt. Quân Ayuthay bị thiệt hại nặng nề. Hoàng tử Intaraja 15 tuổi của họ phải bỏ mạng. Ayuthay buộc phải rút lui và hoà bình được vãn hồi trong vài năm. Cùng thời gian này, thủ hiến Sawankhalok trở mặt gia nhập quân Ayuthay nhưng bị bắt lưu đày biệt xứ, còn một phần lãnh thổ Sawankhalok bị đốt thành tro bụi.

Năm 1465, Trailok xuống tóc đi tu. Maharaja Tilok của Chiềng Mai đã gửi 12 vị sư cao cấp đến Pitsanulok chúc mừng. Họ đã được Trailok đón tiếp chu đáo và góp phần làm cho lễ thụ phong của ông ta thành công tốt đẹp. Tuy nhiên, "thái độ" đó chỉ là bề ngoài còn bên trong thì Trailok yêu cầu thủ hiến Sawankhalok phải đầu hàng. Lẽ dĩ nhiên, điều này sẽ bị Chiềng Mai từ chối tức khắc và sau lễ thụ phong kéo dài 8 tháng, cả hai bên lại

chuẩn bị lao vào một cuộc đụng đầu mới.

Trong khi chú của Tilok là Mun Dong Na Khong đang tập hợp quân đội tại biên giới để sẵn sàng xâm lược Ayuthay, thì Trailok lại sử dụng các phương tiện mê tín dị đoan.

Năm 1467, vua Ayuthay gửi một vị sư người Miến đến Chiềng Mai với mục đích gây rối loạn lòng địch. Bằng tài thuyết khách của mình, vị sư này đã xúi giục Maharaja Tilok lần lượt hành quyết con trai cả, hoàng tử Ban Ruang, và phụ tá trung thành của mình.

Năm 1468, một đoàn sứ giả khác của Ayuthay đi thăm Chiềng Mai. Thủ lĩnh của phái đoàn này là một đạo sĩ Balamôn làm gián điệp cho Ayuthay. Nhưng những hành động của ông ta đã bị Chiềng Mai nghi ngờ và bị bắt tra tấn cho đến khi phải thú nhận là đã dấu bảy thùng nguyên liệu ma thuật khác nhau ở Chiềng Mai. Ngoài ra, ông ta còn tiết lộ rằng nhà sư người Miến trước đây là một gián điệp của Ayuthay. Khi Maharaja Tilok nhận ra sai lầm của mình thì đã quá muộn. Nỗi đau của ông ta được nhân lên gấp bội khi người ta phát hiện ra những cái thùng chứa đầy lá bùa ma thuật ở Chiềng Mai. Tất cả đều bị đốt thành tro bụi và ném xuống sông cùng với nhà sư người Miến bị cột đá vào chân. Từ đó về sau, các đoàn sứ giả đến từ Ayuthay đều bị quân Chiềng Mai bí mật tiêu diệt đến người cuối cùng.

Năm 1474, một lần nữa chiến tranh giữa hai nước lại diễn ra. Man Dong Na Kon, thủ hiến Chiềng Jun⁽²⁾ và là chú của Maharaja Tilok, qua đời. Một thủ hiến khác được bổ nhiệm thay thế. Ngay lập tức, quân Ayuthay chiếm đóng Chiềng Jun, Sawankhalok giết chết vị tân thủ

hiển này. Maharaja Tilok chỉ thành công trong việc lấy lại Chiêng Jun còn Sawankhalok thì thuộc về Ayuthay. Cuộc chiến này bất phân thắng bại trong 23 năm liền. Năm 1474, ông già Maharaja Tilok tỏ ra mệt mỏi với những cuộc chiến vô bổ và đạo mản mở đầu cho bản nhạc hoà bình giữa hai nước.

Năm 1486, thời khắc hoà bình quý giá kết thúc. Đạo tất cả các đoàn sứ giả của mình đến Chiêng Mai đều không một lần trở lại, nên Ayuthay cất quân hỏi tội Tilok. May mắn thay chẳng có một trận chiến quan trọng nào xảy ra cả. Năm sau Maharaja Tilok qua đời ở tuổi 78 sau 44 năm trên ngôi báu.

Năm 1492, hoàng tử Suriwong của Ayuthay trong một chuyến xuất gia đầu Phật đến Chiêng Mai đã lấy cắp một bức tượng Phật bằng pha lê trắng. Mặc dù đã rất nhiều lần yêu cầu Ayuthay trả lại bức tượng, nhưng Pra Yot chỉ nhận được một sự lảng tránh. Chính vì vậy, ông quyết định tấn công Ayuthay và buộc vua Rama Tibodi phải trao trả lại bức tượng Phật.

Năm 1507, một cuộc chiến mới giữa hai nước lại bắt đầu. Vì *"triều đại của ông ta chỉ mang bất hạnh đến cho đất nước"*⁽³⁾, năm 1495, Pra Yot bị phế truất. Maharaja Ratana kế vị. Năm 1507, Ratana tấn công Sukhôthay bằng một lực lượng hùng hậu, nhưng bị tổn thất nặng nề và buộc phải rút lui. Năm 1508, Ayuthay trả đũa bằng cách chiếm đóng Pre, nhưng sau một trận đánh ác liệt, quân Ayuthay buộc phải rút lui. Năm 1510, một cuộc xâm lược khác của Ayuthay cũng đem lại kết quả tương tự.

Năm 1513, tổng tư lệnh quân đội Chiêng Mai, Mun Ping Yi, thực hiện một

cuộc đột kích vào Sukhôthay và Kampengpet, bắt được rất nhiều tù nhân cùng chiến lợi phẩm. Năm 1515, một cuộc tập kích khác được lập lại. Tuy nhiên, lần này Ayuthay đã sẵn sàng đón tiếp đạo quân từ phương Bắc. Được những con trai của mình giúp đỡ, vua Ayuthay đã đẩy lui kẻ xâm lược về miền Bắc và cùng với đoàn quân chiến thắng truy đuổi họ đến tận Nakon Lampang. Một trận đánh quyết liệt đã diễn ra trên bờ sông Mêwang. Quân Chiêng Mai bị đánh bại và Nakon Lampang bị Ayuthay tấn công như vũ bão. Cùng với những chiến lợi phẩm khác, một bức tượng Phật bằng đá bị đưa về Ayuthay. Đây có lẽ là thất bại lớn nhất của Chiêng Mai cho đến thời điểm đó.

Năm 1529, Noh Puttang Kun lên ngôi vua Ayuthay lấy danh hiệu là Bôromôraja IV (1529-1534). Sự kiện đáng kể nhất xảy ra dưới triều đại ông ta là việc gửi một phái đoàn đến đàm phán và ký kết một hiệp ước hoà bình với Chiêng Mai. Đây là một điều tiến bộ so với các bậc tiền bối vì trong lịch sử Ayuthay chưa bao giờ có thái độ cầu hoà trước Lan Na. Sự kiện này đã mở ra một thời kỳ hoà bình tương đối dài giữa hai nước.

Năm 1545, một cuộc tranh chấp quyền kế vị khác lại diễn ra ở Chiêng Mai, nhưng vấn đề này không còn là câu chuyện riêng của những người Thái nữa. Giờ đây bắt đầu có sự tham gia của những người Lào láng giềng đang đi vào thế ổn định ở phía đông và những người Miến đang muốn thiết lập quyền lực của mình đối với các quốc gia người Thái ở phía tây.

Như vậy, trong gần ba thế kỷ tồn tại bên cạnh nhau, từ giữa thế kỷ XIV đến giữa thế kỷ XVI, quan hệ giữa Ayuthay và Lan Na là quan hệ đối đầu căng thẳng,

chiến tranh xâm lược và thôn tính lẫn nhau. Không anh nào đủ sức đè bẹp được anh nào, cả hai vương quốc này đều tiếp tục tồn tại bên cạnh nhau trong một thời gian dài nữa. Tuy nhiên, từ giữa thế kỷ XVI trở đi, Lan Na ngày càng suy yếu và trở thành đối tượng tranh chấp quyết liệt của các nước láng giềng. Còn Ayuthay tiếp tục phát triển vững mạnh và trong vụ tranh chấp vấn đề Chiềng Mai, Ayuthay không những không thể đứng ngoài mà còn giữ vai trò chủ chốt.

Lúc này, Ayuthay đang trên đà phát triển mạnh mẽ. Mở rộng lãnh thổ, xâm lấn đất đai, vơ vét của cải là một trong những chính sách rất quan trọng được các vị vua nối nhau của Ayuthay ưu tiên hàng đầu. Cùng với việc xâm lược các đối thủ láng giềng ở phía đông, phía tây và phía nam, các ông vua được nuôi dưỡng bởi chủ nghĩa đại Thái ở Ayuthay cũng rất thèm muốn vùng đất phía bắc của những người Thái anh em. Để chinh phục và thống trị những người láng giềng khác nguồn gốc thì khó khăn hơn nhiều cai quản những người anh em họ hàng. Và lại, dưới thời phong kiến, việc tự khẳng định mình của tư tưởng độc tôn không bao giờ chấp nhận tồn tại bên cạnh mình những người bạn hùng mạnh. Nó không những làm giảm uy danh của triều đình đương quyền, mà còn chứa đựng những nguy cơ của một kẻ thù tiềm tàng.

Ngoài các yếu tố trên thì việc một vương quốc ở thượng lưu và một vương quốc ở hạ nguồn của cùng một dòng sông là một yếu tố khá thuận lợi cho con đường tiến quân của hai nước. Hơn nữa, vương quốc Sukhôthay của người Thái ở trung lưu sông Mê Nam một thời thịnh vượng đến đây đã suy yếu và trở thành chư hầu

của Ayuthay. Tuy nhiên, Sukhôthay không phải lúc nào cũng là một chư hầu ngoan ngoãn. Trong khi đó, giữa Sukhôthay và Lan Na đã có một thời liên minh hữu hảo với nhau. Chính vì vậy, cũng có nhiều lần Sukhôthay nương nhờ người bạn cũ ở phía bắc để chống lại kẻ đô hộ đồng tộc ở phía nam. Điều đó không thể không khiến cho Ayuthay phải nhiều phen nổi giận. Nhưng khi Sukhôthay đã bị thu phục thì con đường lên phía bắc của Ayuthay không những không khó khăn mà còn có thêm một chư hầu hỗ trợ.

Việc xâm lược Lan Na còn bị lôi cuốn vì những cuộc tranh quyền kế vị xảy ra liên miên ở Chiềng Mai sau khi mỗi vị vua qua đời. Người thắng thì vui vẻ lên ngôi, còn kẻ thua thì ngấm ngấm chờ cơ hội phục thù hoặc cầu cứu ngoại viện. Trong hoàn cảnh các nước láng giềng hoặc thì vẫn còn chìm đắm trong khói lửa chiến tranh hoặc phải lo những chuyện nội bộ khác nhau thì cầu cứu những người Thái anh em đang sống ổn định và giàu tham vọng ở phía nam là quyết định được nhiều kẻ thất thế ở Chiềng Mai lựa chọn. Ngược lại, đó là một cơ hội tuyệt vời mà Ayuthay thường xuyên mong đợi để có lý do mang quân lên phía bắc.

Song lý do sâu xa nhất khiến Ayuthay chưa bao giờ chịu từ bỏ tham vọng chinh phục những người anh em đồng tộc ở thượng lưu sông Mê Nam chính là vì họ đang sở hữu một vùng đất chiến lược, không chỉ nằm trong tầm ngắm của Ayuthay mà còn của nhiều nước láng giềng giàu tham vọng khác. Từ vương quốc này, họ có thể dễ dàng vung giáo kiểm soát những người Miến ở phía tây và những người Lào đang đi vào thế ổn định ở phía đông.

Nắm được vùng đất đó đồng nghĩa với việc đã loại trừ được mối lo về một kẻ thù tiềm tàng bên cạnh, đồng thời cũng tránh được khả năng các đối thủ khác biến vùng đất này thành một bàn đạp nguy hiểm uy hiếp trực tiếp chính bản thân Ayuthay.

Những lý do đó đã khiến cho Ayuthay nhiều lần hao công tốn của cất quân xâm lược Lan Na với những tham vọng to lớn nhưng chưa một lần thành công đáng kể.

Mặc dù kẻ gây chiến chủ yếu là những người Thái phương nam, nhưng sự lớn mạnh nhanh chóng cùng những tham vọng quá đáng của họ cũng khiến cho Lan Na không thể khoanh tay ngồi nhìn. Chính vì vậy, đã nhiều lần Lan Na cũng chủ động tiến quân xuống phía nam không ngoài mục đích phòng thủ, do sự cầu cứu của Sukhôthay hoặc để lôi kéo họ về phía mình mà không thể mơ tưởng đến một ý đồ bành trướng hay thôn tính vì sức lực của Lan Na có hạn mà binh lực của Ayuthay thì quá mạnh.

Những cuộc chiến liên miên giữa hai vương quốc người Thái anh em không giải quyết được vấn đề gì và cũng không đem lại kết quả như mỗi bên mong muốn. Tham vọng của Ayuthay hoàn toàn thất bại, trong khi mưu đồ lôi kéo Sukhôthay về phía mình của Lan Na cũng nhanh chóng bị dập tắt. Kết quả lớn nhất của những cuộc chiến này là làm hao người tổn của và suy giảm sức mạnh của cả hai bên, đặc biệt là làm cho quan hệ giữa hai nước luôn luôn ở vào tình trạng căng thẳng, mà chỉ cần bất kỳ một lý do dù đơn giản đến đâu cũng là cơ hội cho chiến tranh bùng phát.

Một hậu quả quan trọng khác của các cuộc chiến tranh hao người tổn của giữa

Ayuthay và Lan Na là đã làm suy kiệt sức lực của Lan Na. Vì vậy khi các vương quốc lân cận lớn mạnh lên, họ không còn đủ sức làm chủ được số phận của chính mình, nên đã nhanh chóng trở thành miếng mồi tranh chấp của các thế lực bành trướng bá quyền xung quanh.

Sở dĩ chiến tranh có thể kéo dài liên miên và bất phân thắng bại như thế là do nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, nguyên nhân quan trọng nhất là thực lực của hai bên còn tương đối cân bằng. Ayuthay thì chưa đến nỗi quá mạnh để có thể dễ dàng chinh phục Lan Na. Trong khi đó, Lan Na cũng không phải là quá yếu để cho Ayuthay dễ dàng bắt nạt. Không bên nào mạnh hơn hẳn bên nào, không ai chịu thua ai đã đẩy quan hệ giữa hai nước lâm vào tình trạng căng thẳng và chiến tranh kéo dài liên tục.

Tuy nhiên, một nhân tố khác khá quan trọng có tác dụng quyết định đến cục diện trên là tình hình khu vực. Trong khi các vương quốc người Thái ra đời, phát triển và xâm lược lẫn nhau, thì những vương quốc láng giềng của họ còn phải lo công việc nội bộ. Vả lại, lúc đó họ cũng chưa đủ sức và chưa có lý do để nhúng tay vào công việc riêng của người Thái. Nhưng đến giữa thế kỷ XVI, khi vương quốc Pagan của người Miến được phục hồi ở phía tây, vương quốc Lan Xang của người Lào đi vào thế ổn định ở phía đông, thì vấn đề Lan Na không còn là câu chuyện nội bộ của những người Thái với nhau nữa mà giờ đây đã bắt đầu mang tính chất khu vực phức tạp vì có liên quan đến quyền lợi của những vương quốc láng giềng đầy tham vọng đang trên đà phát triển và muốn tự khẳng định mình bằng những cuộc chiến tranh chinh phạt và thôn tính lẫn nhau.

Nghiên cứu các cuộc chiến tranh giữa Ayuthay và Lan Na từ giữa thế kỷ XIV đến giữa thế kỷ XVI để lại cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý giá đối với lịch sử, hiện tại cũng như tương lai. Trong tiến trình lịch sử nhân loại, cùng với quá trình hình thành, phát triển và thống nhất của các quốc gia, việc xâm chiếm và thôn tính lẫn nhau là điều không thể tránh khỏi. Việc Ayuthay và Lan Na dùng chiến tranh để đối xử với nhau cũng là điều thường thấy trong quá trình ấy. Mâu thuẫn giữa Ayuthay và Lan Na từ giữa thế kỷ XIV đến giữa thế kỷ XVI là không thể điều hòa. Nhưng chiến tranh không phải là phương án duy nhất có thể giải quyết được các vấn đề. Nếu Ayuthay và Lan Na đoàn kết lại dưới một ngọn cờ chung thay vì thường xuyên đối đầu nhau, thì lịch sử Thái Lan không những ít phải chứng kiến cảnh nổi da xáo thịt huynh đệ tương tàn như thế, mà còn có thể tránh được nhiều cuộc ngoại xâm do mỗi bất hòa giữa hai nước gây ra. Vì vậy, trong phương thức giải quyết các vấn đề tranh chấp, đối thoại thay cho đối đầu là phương án nên được ưu tiên hàng đầu không những trong quá khứ, hiện tại mà còn cả tương lai.

Một trong những nhân tố khiến chiến tranh liên tục diễn ra giữa Ayuthay và Lan Na là do nội bộ Chiềng Mai lục đục, triều chính rối ren, tranh chấp quyền lực diễn ra thường xuyên. Kẻ thắng thế thì ung dung bước lên vũ đài chính trị, còn người thất bại thì kiếm cớ cầu cứu ngoại viện. Như vậy, họ vô tình từ chối sự che chở của những người đồng tộc, nhưng lại tự nguyện làm nô lệ cho những kẻ ngoại bang. Điều đó vừa làm suy yếu tiềm lực của chính bản thân họ vừa là cơ hội tuyệt vời cho các thế lực bên ngoài can thiệp vào

công việc nội bộ của mình. Vì vậy, đoàn kết nội bộ là một yếu tố cực kỳ quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển ổn định của các quốc gia.

Tuy nhiên, đoàn kết nội bộ chưa đủ. Nếu như trong quá khứ đoàn kết quốc tế là nhân tố nhiều khi quyết định thành bại của các quốc gia, thì trong thời đại ngày nay đó là nhân tố không thể thiếu. Lan Na là một vương quốc không mạnh so với các nước láng giềng. Sau khi Mangrai qua đời, quan hệ của nó với các nước xung quanh chủ yếu là quan hệ đối đầu và phụ thuộc. Chính quan hệ đó đã đưa Chiềng Mai đến chỗ nước mất nhà tan. Đông Nam Á là một khu vực có nhiều nước nhỏ, trong lịch sử do thiếu đoàn kết thống nhất nên đã từng bị nhiều đế quốc xâm lược và xâu xé. Trong xu thế hợp tác quốc tế và toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ như hiện nay, thì đoàn kết và hợp tác vừa là yêu cầu, nhưng đồng thời vừa là nhu cầu của các nước cùng tồn tại và phát triển bên cạnh nhau vì hòa bình, ổn định và phát triển của chính mỗi nước, của các khu vực và toàn thế giới.

CHÚ THÍCH

1. Theo Wood, sở dĩ có việc này là do Tilok lo sợ hành động dời đô của Trailok.
2. Chiềng Jun: hiện nay chưa xác định được vị trí chính xác nhưng W.A.R. Wood phỏng đoán có lẽ nằm gần Muang Long của thành phố Lampang này nay.
3. Sở dĩ có lý do này là vì ngày ông lên ngôi vua là ngày thứ hai. Theo quan điểm của cư dân địa phương đó là một ngày không may mắn (Theo W.A.R. Wood, A history of Siam, 2nd edit, Bangkok, 1959, tr.96).